TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÓC MÔN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **90**/2025/HS-ST
Ngày 14 - 4 - 2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Liên Quân**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Phạm Văn Chính**.

2. Bà **Lê Thị Khanh**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Hà Kim Thông** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà **Ngô Thị Hoài G** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2025, tại Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2025/TLST-HS ngày 20/01/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2025/QĐXXST-HS ngày 26/02/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 82/2024/QĐST-HS ngày 21/3/2025, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thị Thu V**, sinh năm: 1973, tại Thành phố Đà Nẵng; nơi đăng ký thường trú: I T, Phường I, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Khách sạn T2, F ấp H, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Lê Thị T; bị cáo có chồng và 03 con; nhân thân: Bản án số 167/2013/HSST ngày 21/8/2013, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 09 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/02/2019 và đã đóng án phí; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ và chuyển tạm giam tại Trại tạm giam C – Phân trại tạm giam khu vực huyện H từ ngày 29/7/2024. (có mặt)

2. Họ và tên: **Trần Ngọc H1**, sinh ngày 20 tháng 3 năm 2005, tại tỉnh Đồng Tháp; nơi đăng ký thường trú: 8/4 Cao Văn Đ, Khóm D, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: Khách sạn T2, F ấp H, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T1 và bà Nguyễn Thị Kim C; bị cáo chưa có vợ; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ và chuyển tạm giam tại Trại tạm giam C – Phân trại tạm giam khu vực huyện H từ ngày 29/7/2024. (có mặt)

3. Họ và tên: **Nguyễn Văn L**, sinh năm: 1992, tại tỉnh Gia Lai; nơi đăng ký thường trú: Thôn A, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai; Nơi cư trú: F ấp H, xã bà Đ1, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Nhặt ve chai; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị Đ2; bị cáo có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ và chuyển tạm giam tại Trại tạm giam C – Phân trại tạm giam khu vực huyện H từ ngày 29/7/2024. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Thu V nghiện ma túy đá và thuê phòng số 208 tại khách sạn T2, địa chỉ F ấp H, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh để ở dài hạn. Do cần tiền tiêu xài và có ma túy sử dụng nên V bắt đầu bán ma túy từ đầu năm 2024. Nguồn ma túy V mua của một người không rõ lai lịch ở khu vực nghĩa trang B, quận B, sau đó mang về phòng phân nhỏ bán lại cho người nghiện. V thuê Trần Ngọc H1 là nhân viên dọn dẹp tại khách sạn T2 phụ giúp V giao ma túy cho người nghiện nhiều lần. V đã bán ma túy cho Nguyễn Văn L 02 lần. Cụ thể:

Lần thứ nhất vào ngày 22/7/2024, V cất giấu gói ma túy bỏ trong bao thuốc lá J và đưa cho H1 giao cho L ở trước khách sạn T2. H1 nhận 500.000 đồng và mang về giao lại cho V.

Lần thứ hai vào ngày 24/7/2024, V đến khu vực nghĩa địa B, quận B mua ma túy rồi mang về phòng lấy một ít cất giấu để sử dụng, số còn lại Vân bọc trong túi nylon hàn kín và bỏ vào bao thuốc lá J rồi đưa cho H1 đi bán cho L với giá 500.000 đồng.

Khuya ngày 25/7/2024, khi V đi công việc về tới cổng nhìn thấy lực lượng Công an đang kiểm tra Khách sạn, nên V đến phòng trọ của L tại địa chỉ: F ấp H, xã B, huyện H để trốn. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 26/7/2024, Công an xã B, huyện H phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện H tiến hành kiểm tra hành chính phòng trọ của L phát hiện 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá để trên ghế gỗ màu trắng bên trong góc phòng bên trái. Khám xét khẩn cấp thu giữ 01 nắp hũ nhựa đặt trong cuộn băng keo bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể (ký hiệu m1). Khi lực lượng chức năng kiểm tra thì phát hiện V đang trốn trong nhà vệ sinh, dưới nền nhà có 01 gói nylon chứa tinh thể được gói trong giấy bạc (ký hiệu m2). V khai nhận là ma túy của V cất giấu để bán cho người nghiện.

Tại Cơ quan điều tra, L khai nhận bản thân nghiện ma túy đá, nguồn ma túy sử dụng là mua của V 02 lần vào các ngày 22/7/2024 và ngày 24/7/2024, các lần này do H1 giao ma túy mỗi lần L mua 500.000 đồng, sau đó L cất giấu ma túy vào trong hũ nhựa đã sử dụng một ít, phần còn lại bị Công an thu giữ.

Tại Kết luận giám định số 8968/KL-KTHS ngày 05/8/2024 của Phòng K Công an thành phố H kết luận:

"- Gói 01: Tinh thể được ký hiệu mẫu m1 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,4905g, loại Methamphetamine;

- Gói 02: Tinh thể được ký hiệu mẫu m2 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3040g, loại Methamphetamine";

Tại Bản cáo trạng số: 56/CT-VKS-HS ngày 17 tháng 01 năm 2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Thu V và Trần Ngọc H1 về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý"; Nguyễn Văn L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn giữ quyền công tố tại phiên tòa xác định: Căn cứ vào lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai tại phiên tòa của các bị cáo cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Thị Thu V và Trần Ngọc H1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251; bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo Nguyễn Thị Thu V từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù; Trần Ngọc H1 từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù và Nguyễn Văn L từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, các bị cáo trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa:

[2.1] Bị cáo Nguyễn Thị Thu V và bị cáo Trần Ngọc H1 cùng khai nhận:

Nguyễn Thị Thu V xác định là người nghiện nên mua ma túy về phân nhỏ bán lại cho con nghiện. Do bị cáo Nguyễn Thị Thu V thuê dài hạn tại khách sạn T2 nên quen biết bị cáo Trần Ngọc H1 là nhân viên dọn dẹp tại khách sạn phụ. Từ đó, bị cáo Trần Ngọc H1 giúp bị cáo Nguyễn Thị Thu V giao ma túy cho người nghiện là Nguyễn Văn L 02 lần, vào ngày 22/7/2024 và ngày 24/7/2024; Nguyễn Văn L thanh toán 500.000 đồng cho Trần Ngọc H1 mỗi lần mua ma túy; Nguyễn Thị Thu V cho Trần Ngọc H1 50.000 đồng vào ngày 24/7/2024. Đến tối ngày 25/7/2024, bị cáo Nguyễn Thị Thu V đến phòng trọ của Nguyễn Văn L, tại địa chỉ F ấp H, xã B, huyện H bị lực lượng chức năng kiểm tra, phát hiện bị cáo Nguyễn Thị Thu V đang trốn trong nhà vệ sinh và cất giấu dưới nền nhà 01 gói ma túy để bán cho người nghiện đúng như nội dung cáo trạng truy tố.

[2.2] Bị cáo Nguyễn Văn L khai nhận: Bị cáo là người nghiện ma túy nên mua của bị cáo Nguyễn Thị Thu V 02 lần vào các ngày 22/7/2024 và ngày 24/7/2024, do Trần Ngọc H1 trực tiếp giao, mỗi lần mua số tiền 500.000 đồng. Sau đó bị cáo cất giấu ma túy vào trong keo nhựa sử dụng một ít, phần còn lại bị Công an thu giữ vào rạng sáng ngày 26/7/2024 tại phòng trọ của bị cáo, tại địa chỉ F, ấp H, xã B, huyện H, đúng như nội dung cáo trạng truy tố.

[3] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án như: Biên bản kiểm tra hành chính, Kết luận giám định số: 8968/KL-KTHS ngày 05/8/2024 của Phòng kỹ thuật Công an Thành phố H.

[4] Như vậy, có đủ cơ sở chứng minh Nguyễn Thị Thu V có hành vi tàng trữ 0,3040g ma túy loại Methamphetamine để sử dụng và đã bán mua túy cho Nguyễn Văn L 02 lần thông qua Trần Ngọc H1 là người giao ma túy vào các ngày 22/7/2024 và 24/7/2024; Nguyễn Văn L có hành vi cất giấu 2,4905g ma túy loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang vào ngày 26/7/2024, tại địa chỉ số F, ấp H, xã B, huyện H. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, bản cáo trạng số: 56/CT-VKS-HS ngày 17 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Thu V và Trần Ngọc H1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; bị cáo Nguyễn Văn L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[5] Điều 251 tội "Mua bán trái phép chất ma túy":

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

[6] Điều 249 tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy":

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

c) Heroine, C1, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

[7] Áp dụng điều luật viện dẫn nêu trên cho thấy, hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Thị Thu V và Trần Ngọc H1 thuộc trường R; Nguyễn Văn L thuộc trường R, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về việc mua bán, tàng trữ chất ma túy với lỗi cố ý trực tiếp, vi phạm pháp luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Thị Thu V có nhân thân xấu, tại Bản án số 167/2013/HSST ngày 21/8/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đã được xoá án tích, nay lại tiếp tục phạm tội. Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Thị Thu V là người liên hệ bán ma túy cho đối tượng nghiện; bị cáo Trần Ngọc H1 là người đi giao ma túy có vai trò là người giúp sức cho bị cáo Nguyễn Thị Thu V bán ma túy. Nên bị cáo Nguyễn Thị Thu V phải chịu trách nhiệm hình sự nghiêm khắc hơn bị cáo Trần Ngọc H1. Do đó, Hội đồng xét xử cần có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[8] Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét các bị cáo Trần Ngọc H1 và Nguyễn Văn L có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; các bị cáo thật thà khai báo, ăn năng hối cải là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Từ đó, cần xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

[9] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra có đủ cơ sở chứng minh bị cáo Nguyễn Thị Thu V có thu lợi từ hoạt động mua bán ma túy. Do đó, áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu V số tiền 10.000.000 đồng. Đối với các bị cáo Trần Ngọc H1 và Nguyễn Văn L không áp dụng khoản 5 Điều 251 và khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung 02 bị cáo.

[10] Ý kiến đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt đối với các bị cáo của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Đối với đối tượng bán ma túy cho Nguyễn Thị Thu V, do không rõ lai lịch, nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xử lý.

[12] Về xử lý vật chứng:

- Đối với: 02 gói niêm phong ghi vụ số 2745/24 chứa ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá thu giữ của Nguyễn Văn L có liên quan đến hành vi phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 màu vàng đã qua sử dụng có số IMEI 353415088790178, số sim 0522.503.395 thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn L và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 màu trắng đã qua sử dụng có số IMEI 352808092571090, số sim 0933.981.614, 0938.459.935 thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị Thu V, cả 02 điện thoại bị thu giữ có liên quan đến hành vi phạm tội, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[13] Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu V;

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trần Ngọc H1;

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn L;

Căn cứ vào Điều 47 và Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Thu V 08 (tám) năm, 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù được tính từ ngày 29/7/2024.

Xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc H1 07 (bảy) năm, 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù được tính từ ngày 29/7/2024.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L 02 (hai) năm, 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàn trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù được tính từ ngày 29/7/2024.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị Thu V 10.000.000 đồng (mười triệu đồng);

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 gói niêm phong ghi vụ số 2745/24 chứa ma túy còn lại sau giám định và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá thu giữ của Nguyễn Văn L;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 màu vàng đã qua sử dụng, có số IMEI 353415088790178, số sim 0522.503.395 thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn L và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 màu trắng đã qua sử dụng, có số IMEI 352808092571090, số sim 0933.981.614, 0938.459.935 thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị Thu V;

Vật chứng hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn đang quản lý, theo Quyết định chuyển vật chứng số: 53/QĐ-VKS-HS ngày 14/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn và biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/01/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn;

Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm Nguyễn Thị Thu V, Trần Ngọc H1 và Nguyễn Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Án xử sơ thẩm công khai, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tp.HCM;
- PV06 Công an Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Chi cục THADS huyện Hóc Môn;
- Bị cáo;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Liên Quân